

VĂN CAO MỸ NHÂN – HỘI TRĂNG QUỲNH & QUÂN LỰC VNCH – AI CÒN NHỚ ...AI ĐÃ QUÊN...

HỘI TRĂNG QUỲNH

Nói tới người Việt Nam làm thơ thì rất nhiều, từ cội chí kim, từ đông sang tây, nơi nào có người Việt Nam cư ngụ, là y như có thi sĩ, vì quý vị vốn thường ví mỗi người Việt Nam là có có một thi sĩ trong tâm hồn, đến nỗi thơ ca tràn ngập đâu khắp các sinh hoạt cuộc sống nhân dân ta.

Người Việt Nam làm thơ nhiều đã đành, không dành hẳn cho riêng giới văn nhân, tài tử, thích nhai ngọc, phun châu, mà thơ ca đã ưu ái cả giới bình dân, suốt ngày làm việc chân tay, vốn có thói quen ra những câu thơ thay cho điệu cặm bày tỏ ý kiến, hoặc quan niệm của mình.

Đã thế, tôi còn cảm thấy phái nữ làm thơ nhiều hơn phái nam nữa, có lẽ phái nam vốn mạnh mẽ, hào sảng, nên muốn làm thơ là phải viết thế nào cho có vẻ... thơ. Còn phái nữ vốn đã thơ từ nhân dáng, tâm tư, tình cảm, nên chỉ cần thốt ra lời lẽ êm đềm, vốn điệu, là trở thành thi sĩ tự bao giờ!

Vì thế cho nên mới có cái làng quan họ ngoài Bắc, quý chị em đều cần phải biết kỹ thuật thuật thơ đâu, vậy mà ngôn ngữ chứa chan thơ thơ, mộng mộng, khiên bên nam, hoặc bất cứ ai nghe được, cũng thán vâng vốn.

Vấn chuyện phụ nữ làm thơ, tôi xin phép giới thiệu một hội thơ cận đại, có danh xưng là Hội thơ Quỳnh Dao, quý vị ngoài hội còn gọi Thi đàn Quỳnh Dao, hay Thi đoàn Quỳnh Giao nữa.

Nguyên khoảng giữa thế kỷ 20 vừa qua, quý vị làm thơ trên, là những bậc nữ lưu xuất thân từ những gia đình có gốc gác văn chương, văn học, được giới mộ điệu thi ca biết đến khá nhiều.

Thí dụ: nữ sĩ Cao Ngọc Anh là ái nữ cụ c^o Cao Xuân Dục, một vị quan tri^uu Nguy^on . Nữ sĩ Mộng Tuy^ot Th^ot Ti^u Muội là phu nhân thi sĩ Đông H^o Lâm T^on Phác, nữ sỹ H^ong Thiên là hậu duệ cụ c^o Nguy^on Khuy^on...

Kh^oi th^oy, 4 nữ sĩ th^oa b^oy giờ, các năm đ^ou, các năm ... đ^ou thập niên 60 th^o k^o trước, thường xướng họa thi ca trên các báo, quý vị đã tìm gặp nhau đ^o phát họa hình thành một hội thơ nữ lưu, g^om 4 vị sáng lập: Mai Oanh, Thu Nga, Đinh Thị Việt Liên và Vân Nương.

4 vị vừa nêu đ^ong ý trong hoàn toàn nguyên t^oc là thâu nhận hội viên qua 2 đi^ou kiện sau:

- Quý vị s^ong trong hoàn c^onh bìnhh thường
- Bi^ot sáng tác, xướng họa thơ luật Đường.

Đọc tới đây, quý vị đọc gi^o sẽ m^om cười, h^oi rằng “hoàn c^onh bình thường” là th^o nào?

Xin thưa, là một phụ nữ đang làm vợ, làm mẹ, hay đã làm bà nội, ngoại, tức các vị nữ lưu ^oy không bị kéo s^oc lên b^oi những éo le, c^oa tình tang trong gia đình v^o phương diện tình c^om. T^ot nhiên có những qu^o phụ, danh chính, ngôn thuận như nữ Quỳ Hương, Uy^on Hương...

Bu^oi đ^ou “chơi thơ” chưa h^o đặt v^on đ^o Hội trư^ong, trư^ong đoàn... mà ch^o chuyên chú vào chuyện xướng họa tao nhã. Nên hội thơ ch^o hợp vào m^oi bu^oi t^oi “đêm trăng tròn 16”. Các khuôn viên liên hệ c^oa các nhà thơ nữ đương nhiên khuôn viên nào được t^o chức, thì thi sĩ ch^o nhân “đăng cai” đài thọ h^ot chi phí trà nước, tiệc tùng.

Thí dụ: khuôn viên Minh Minh Thư Uy^on thư^ong trăng 16 tháng giêng thì nữ sĩ Như Hiên đ^oi khách thơ tham dự, tùy phương tiện và sáng ki^on ti^op tân c^oa ch^o nhân kỳ đó.

Đã đ^on lúc hội thơ c^on đặt cho chi lan, t^o mu^oi một tên chung, quý vị đã đặt tên Hội Thơ Quỳnh Dao. Nhưng tùy c^om nghĩ c^oa

mọi vị khi sáng tác, lại thơ vịnh cho buổi họp này, nào là hội trăng Quỳnh, trăng tròn, trăng 16, vườn Quỳnh, đài Dao v.v...

Thơ rồi thì danh tiếng hội thơ Quỳnh Dao đã quy tụ được trên 50 vị nữ sĩ, đa phần là cao tu, am tường Hán học và Pháp ngữ, đến tai cụ bà Cao Ngọc Anh, một danh thơ Đường từ đầu thế kỷ thứ 20 (cụ sinh vào cuối thế kỷ 19), nên nữ sĩ Cao Ngọc Anh được mời tham dự, cụ đã gia nhập Hội thơ Quỳnh Dao năm sau đó, khi cụ đã ngoài bảy chục, vì thế, nếu tính đến nay, cụ 120 tuổi hơn.

Ngay thế đó, các nữ sĩ trong hội thơ Quỳnh Dao tôn phong đại lão nữ sĩ Cao Ngọc Anh là niên trưởng Quỳnh Dao. Nói theo thời đại này, cụ là đệ nhất niên trưởng vậy.

Người kế vị, nữ sĩ Cao Ngọc Anh khi cụ mất phần, là nữ sĩ Đào Vân Khanh, thân mẫu của ông Vũ Khánh đại sứ tại Nhật, nhạc sĩ Vũ Thành và nữ sĩ Uyển Hương, quý ông Vũ Khánh, Vũ thành (nhạc sĩ) đã mất từ lâu, cụ con, Đào Vân Khanh chung cuộc khi 103 tuổi (1988) hiện còn tại thế, ái nữ của cụ là nữ sĩ Uyên Hương cũng đã khoảng 95 tuổi.

Nữ sĩ Đào Vân Khanh mất ở hải ngoại, tức sau cuộc di tản 1975.

Bây giờ sau 1975, hội thơ Quỳnh Dao đã thất tán đi khắp nơi, quý cụ theo con cháu ra hải ngoại, theo con cháu về quê, bệnh, già... còn lại tại Saigon mười mấy vị, nữ sĩ Mộng Tuyết bước vào thế thập niên lai hy vài năm, chúng tôi phong tặng chức niên trưởng Quỳnh Dao quốc nội, mặt khác, nữ sĩ Trùng Quang giữ chức niên trưởng Quỳnh Dao hải ngoại.

Nữ sĩ Mộng Tuyết mất ở Hà Tiên đã là gần chục năm, còn nữ sĩ Trùng Quang mất ở San Jose cách đây vài tháng, thọ 103 tuổi.

Tại sao hôm nay, tôi lại đề cập tới một hội thơ mà rồi rác rưởi bài, toàn các cụ đại thọ, và tin tức không còn biết tại thế, số là như đứng trước một buổi chợ chiều Hội thơ Quỳnh Dao, quý vị nữ sĩ đang về tuổi thất, bát, cửu thập... nên chuyện ra đi về cõi vô cùng, chẳng như những chặng đường dài, ngẫm từ

theo tuổì tác và sức khỏe.

Cái lý do gần nhất, cũng không phải chuyện vừa viết ở đoạn trên, mà vì trỏ lại lời kể ban đầu, rằng 4 vị sáng lập hội thơ, nay đã, đang sao rồi.

Xin thưa, ngay vài thập niên đầu, nữ sĩ Mai Oanh từ giã chỉ lan, từ mười sớm nhất ở Saigon, mới đây, độ vài năm, nữ sĩ Thu Nga San Jose Bắc Cali. Như vậy, chỉ còn một vị đang ngòn ngơ bên nước Pháp xa vời là nữ sĩ Vân Nương.

Thật buồn, chỉ trong 2 tháng, 2 cụ Quỳnh Dao xa rời thung lũng hoa vàng, niên trưởng Trùng Quang, sáng lập viên Đình Thị Việt Liên vào cuối tuần này sẽ mãi an nghỉ trên đời cao.

Buổi trưa nay, diên thoại reo, tôi nhắc máy Thông, đứa con trai út của nữ sĩ Đình Thị Việt Liên nói:

– Thưa, tôi muốn gặp cô Cao My Nhân

– Dạ, tôi đây.

– Thưa cô, cháu là Thông, báo tin cô hay là bà Đình Thị Việt Liên, mẹ cháu đã mất.

Tin cho nhau về một cụ già đã thốt lộc là chuyện thường, nhưng lòng tôi ngòn ngang quá đời, Thông nhờ tôi thông báo cho quý vị, thành viên hội thơ Quỳnh Dao, tôi nhận lời, nên xin gửi tâm tư tình cảm vào bài viết này, kính chuyển đến quý vị nữ sĩ hội thơ Quỳnh Dao ở Việt Nam và khắp nơi trên thế giới hay, để quý vị tưởng niệm trong lòng, và nếu còn sáng tác thì mượn thơ chia sẻ tâm tình, cùng nhớ lại những đêm trăng Quỳnh mười sáu ở quê hương xưa.

Trước khi chấm dứt cuộc điện đàm, Thông con trai út nữ sĩ Đình Thị Việt Liên đã 62 tuổi, nhưng vẫn thường xưng “cháu” với chúng tôi, vì bạn thơ của mẹ cậu, nên chúng những Thông mà tốt cả các quý nam, ái nữ của các cụ nữ sĩ Quỳnh Dao đầu thừa gửi với chúng tôi như thế, Thông hỏi:

– Ô cô ơi, cháu muốn hỏi là tại sao cô hiện diện trong thi đàn Quỳnh Dao, toàn quý cụ cao niên, 8,9 chục tuổi hơn, có vị cõ trăm tuổi vậy.

Tôi cười hìu hợt:

– Trong hội thơ Quỳnh Dao hiện nay, chỉ có 3 người thuộc thành hệ ngoài bảy chục, theo thứ tự từ nhiều hơn, tới ít; là nữ sĩ Tuệ Nga, Tôn Nữ Hân Khương, và út của hội là cô, cô sẽ chuyển tin buồn này, xin chia buồn với cháu và gia đình các anh chị cháu nhé”.

Hawthorne

25-12-2025



ĐẠI TÁ CAO VĂN QUÝ – AI CÒN NHỚ ...AI ĐÃ QUÊN...



QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA – AI CÒN NHỚ ...AI ĐÃ QUÊN...

- Sinh tháng 11 năm 1933 tại Hòi Dương
- Nhập ngũ ngày 13-5-1952
- Xuất thân trường sĩ quan Võ Bị Đà Lạt Khóa 7
- Liên Đoàn trưởng Liên Đoàn 2 BĐQ
- Tỉnh Trưởng Pleiku
- Tư Lệnh Phó Sư Đoàn 106 Biệt Động Quân (tháng 4/1975)

MỘT THỜI ĐÃ YÊU

Một trong số rất hiếm vị sĩ quan cao cấp phải đi bộ từ PHÚ BẮN về TUY HÒA, nhưng tôi thật nhớ rõ ràng, anh tôi đại tá CAO VĂN Y, chức vụ sau cùng là Liên Đoàn trưởng Liên Đoàn 2 BIỆT ĐỘNG QUÂN, trong cuộc triệt thoái cao nguyên mùa xuân năm 1975, chính là người thắm lặng nhút, khi tôi hỏi anh sau này, từ Úc qua Mỹ năm 1999, rằng anh là một chứng nhân sống nhút, anh thấy chung quanh anh, trên quốc lộ 21 này, tất nhiên không có cấp tướng rồi, thì còn bao nhiêu đại tá tiếp sức ngày đêm đi chia sẻ gian lao cùng với lính, rồi CHUDRON đi đi, về ĐÀ RẰNG cát bụi mờ mờ.

Đại tá CAO VĂN Y cười hòa đồng với tất cả những ai muốn biết thêm về chuyện lui quân thuộc vùng 2 lãnh thổ:

- Cô đã có lần rời nhà ở BAN MÊ THUỘC lên PLEIKU cô có nhớ cái cánh rừng già, lá cây được phủ bụi mù như mặc áo, vô sâu bên tay mặt, và tìm bóng nhai, đi chữ PHÚ BẮN, đó là quận lỵ CHUDRON thời PHÁP đây.

Tới sau năm 1956, nếu tôi nhớ không lầm, thì Tỉnh Trưởng NGÔ ĐÌNH DIỆM đã nâng vùng đất đai này lên hàng Tỉnh, tỉnh PHÚ BẮN từ ngọn núi phía tây, chạy ngang, xuống tới quốc lộ 1, gặp tỉnh PHÚ YÊN tức TUY HÒA.

Quốc lộ số 21, xem như một vĩ tuyến nối liền 2 trạm tây, đông

nêu trên, nó, quốc lộ s 21 ỹ được k song song với 2 quốc lộ x ngang đ t nước, là đường 19 n i từ PLEIKU xu ng QUI NHƠN, và đường 23 n i từ BAN MÊ THUỘC xu ng NINH HÒA.

– Trên b n đ thì bi t vậy nhưng ngoài thực t, và trọng đi m là cuộc rút quân đương nêu, được b t đ u và k t thúc làm sao?

– Thì sao không đọc cuộc triệt thoái cao nguyên c a PHẠM HU N, ông sĩ quan chi n tranh chính trị đã m màn cho cu n phim lịch s đó lâu nay r i.

– Thừa anh, đại tá CAO VĂN Ỹ, t t nhiên là ai cũng đã đọc, thậm chí còn đọc trên nhi u trang báo từ khi b t đ u cuộc triệt thoái khi quân và dân ta rời ph núi v duyên h i, từ 1975 trong nước kia, nhưng bi t anh hiện diện nơi đoàn người lữ lượt đó, em mu n anh k lại xem có gì khác lạ không?

– Khác lạ v phương diện gì, cô nên nhớ là với 17, 18 năm tù c a tôi, đại tá Ỹ, tôi đã bị mài mòn trí nhớ, đ n n i đôi khi tôi mu n có dịp nào, đi lại con đường đó.

– Đ làm gì?

– Đ xem th mình có khác được không? Khóc th nào, khóc th ng thi t, hai m t căng ra, cho lệ ch y thành sông, kh l m, hận l m, t i l m. Nói chung thì cường độ đau bu n với tôi lúc này, nó đã ti m n thành kh i băng, lạ l m, không mừng và không t t c, không, không, thôi đừng h i nữa.

– Tại sao vậy, lẽ ra anh ph i vi t lại cho thật rõ.

– À, thì cô cứ nhớ đi u này nhé, ông tướng PHẠM T T c a binh ch ng BIỆT ĐỘNG QUÂN chúng tôi, là người duy nh t trên trục thẳng, theo sát đoàn lữ hành di t n, cứ 15 phút thì lại đậu xu ng một l n, đ quan sát tình hình, kích lệ ngay trong bu i đ u, tôi không bi t ví như th nào, b i vì ti n bạc hay hứa th ng không c n thi t nữa, chúng tôi ch mu n đi mau đi nhanh v vùng trời...an ngh, ph i nói là mệt, mệt đứt hơi ra.

Tôi dẫn đầu đoàn người khờ nhọc đó. Nhìn lại đằng sau, lính và dân sát cánh nhau, nhưng sắc áo lính nhiều hơn, có thể đoán chắc là không ai chệch huy ai, nhưng vẫn nghe lời dẫn gióng, để nghị nhau cón.

Con đường vẫn có đoạn còn dẫu vút trắng nhựa xa xưa, nhưng nó đã bị bỏ quên lâu rồi, vì không còn thi thoảng lùm, nhưng có đoạn cây, giây leo cuộn rí như ở giữa lòng rừng, nên gióng như mọi người vừa đi, vừa khai phá, y hệt một đoàn thám hiểm khờng l.

– Thôi anh còn nhớ ai đã đứng hành với anh năm đó, hiện đang ở đây?

– Để cô tìm gặp người ta à, tôi đã nói với mọi người khi họ phụng vẫn tôi, là chúng ta nhau có điếu kiện, một phải nói rõ hơn, hai đừng nói gì hết. Bọn đứng hành của tôi ở đây nhiều lùm, và hai đó, chết cũng nhiều lùm.

– Nói rõ hơn như thế nào, theo ý anh?

– Lẽ ra phải quay trọn một cuộn phim, suốt thời gian di chuyển đó, nhưng chúng tôi có định đóng phim đâu. Ồ, mà ngoài cô, cũng có những cuộc di tản chiến thuật sôi nổi, như dân chúng ở HUẾ đổ xô vào ĐÀ NẴNG, hay từ QUẢNG NGÃI đổ ngược về CHU LAI v.v... nhất là 21 cây số đường đèo HỒI VÂN, người ta đã đẩy xe, và đẩy cón nhau xuống vực, để giành nhau thoát chạy nhanh hơn, sao cô không ghi lại và hai tôi về hành trình rút bỏ cao nguyên? Thật vô cùng bí hiểm.

– Tại anh hiện diện trên hành trình đó, thì hai thăm cho chắc thôi. Về chẳng chúng ta còn đợi một người chép sổ chính xác.

– Tất cả quân nhân VIỆT NAM CỘNG HÒA đều nên chép lại giai đoạn lịch sử này, trước, trong, và sau ngày 30-4-1975 trên khắp ngả đường đất nước miền nam VIỆT NAM.

Đại tá CAO VĂN ỖY, LIÊN ĐOÀN trưởng LIÊN ĐOÀN 2 BIỆT ĐỘNG QUÂN, xuất thân từ khóa 1 sĩ quan NAM ĐỊNH, đã từng tham gia

tác chiến trên nhiều chiến trường Nam, Bắc.

Có thời ông làm chủ huy trưởng trường Hạ Sĩ Quan Nha Trang, là người đoạt chức vô địch súng trường của toàn quân QUÂN LỰC VNCH, bên cạnh đó, bạn tôi, võ sư thiêu úy HẠ QUỐC HUY vô địch súng colt, nên mỗi lần nhấc tên 2 vị vô địch tác xạ, tôi thường kể ra để không thiêu xót.

Đại tá CAO VĂN Y là một trong các vị thuộc Bộ Tham Mưu hành quân trực chiến, bị bắt ở PHAN RANG-khi vừa tan cuộc binh đao.

Rất quý vị nêu trên bị tù đầy xuyên suốt tháng năm cuối tạo, từ chớm mùa gọi là tập trung học tập, cho tới khi khai thông chiến dịch H0, đã đa số tái định cư ở HOA KỲ, nhưng ông không đi Mỹ mà tới Úc, vì gia đình đang cư ngụ ở đó.

Hơn 20 năm, kể từ 1953 tới 1975, đại tá CAO VĂN Y sớm xếp bút nghiên, rời trường CHU VĂN AN HÀ NỘI, lên đường gia nhập Quân lực VNCH để theo việc đao cung. Song, ông đã sinh nghi hiểm đạo, mà lại không tòng nghiệp, như không chết ở sa trường, lao tù với nhiều năm khổ sai, biệt giam, ông lại chết giữa bầu trời áp nơi cuộc sống đã tạm yên, chỉ vì một mũi kim chích vô tình chạm thủng kinh tọa.

Ngày ông qua Mỹ thăm họ hàng, và chủ yếu là chiến hữu các cấp binh chủng BIỆT ĐỘNG QUÂN, ông đã phải chôn một cây gậy do bệnh viện X.ÚC cấp. Ông nói người ta đang lập hồ sơ giúp ông, để kiện cái sự việc vô tình làm chân ông suy thoái, nhưng ông nôn nóng gặp lại anh em đã từng đội mũ nâu, mang huy hiệu cọp rừng-nhe răng trên tay áo, ôi, một thời đã yêu, và một thời nhớ mãi. Ông hẹn ngày gặp lại, sẽ không lệ thuộc chiến ba toong, tha hồ bay nhảy.

Nhưng chông còn dịp nào nữa, vì ít lâu sau, đại tá CAO VĂN Y, đã âm thầm trở về cát bụi, con đường quốc lộ 21 hoang hóa buồn tênh kia, chắc có một lần trước khi nhắm mắt, anh thấy lại nó trong tâm tư người lính già trên tuồng tác, tai ương..., song, trở mãi cùng hồn thiêng sông núi.

Và, những người lính còm thày: có bộn phận phải hy sinh xương máu, để hùn thiêng sông núi linh hiển đến muôn sau.

Hawthorne 15-3-2011 CAO MỸ NHÂN